

CHIẾT TÍNH PHỤ TRỢI NĂM HỌC 2014 - 2015
KHOA CÔNG NGHỆ MAY - THỜI TRANG

STT	HỌ TÊN	Khung định mức giờ chuẩn	Tổng số tiết thực hiện thừa thiếu NH 2014 -2015	Số tiết thừa 13-14	Số tiết thiếu NH (14-15) sau khi trừ NH (13-14)	Tổng hệ số	Lương 12 tháng	Lương dạy thêm 1 giờ	Tổng số tiền				Số thuế TNCN tạm khấu trừ	Số tiền thực nhận	Ghi chú
									Phụ trợi tính đến (200tiết)	Số tiền (thừa trên 200 tiết năm 2013-2014	Số tiền (thừa trên 200 tiết năm 2014-2015	Tổng cộng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Trương Việt Khánh Trang	310	271,1	74,6	0,0	7,140	98.532.000	206.294	41.258.800	4.103.000	3.910.500	49.272.300	5.629.842	43.642.458	
2	Nguyễn Bạch Cẩm Dung	260	(80,4)		(80,4)	3,775	52.095.000	130.045				0	0	0	
3	Lâm Thị Phương Thùy	260	41,2	44,9	0,0	3,338	46.057.500	114.973	4.736.888	2.469.500		7.206.388	312.743	6.893.645	
4	Nguyễn Ngọc Thọ	260	(57,8)		(57,8)	2,925	40.365.000	100.763				0	0	0	
5	Bùi Thị Ngọc Sương	260	126,3	4,2	0,0	2,925	40.365.000	100.763	12.726.367	231.000		12.957.367	621.525	12.335.842	
6	Nguyễn Thị Hiền	260	80,1		0,0	2,925	40.365.000	100.763	8.071.116	0		8.071.116	288.074	7.783.042	
7	Phạm Thị Thanh Thúy	290	167,5		0,0	5,466	75.434.940	168.828	28.278.690	0		28.278.690	2.120.492	26.158.198	